

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
Tỉnh Bắc Kạn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 01/2000/NQ-HĐND KVI

Bắc Kạn, ngày 25 tháng 01 năm 2000.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

KHOÁ VI- KỲ HỌP THỨ HAI

Ngày 25/01/2000.

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Kạn năm 2000.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Căn cứ điều 120 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;
- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân;
- Sau khi nghe báo cáo của Uỷ ban nhân dân tỉnh và các ngành hữu quan về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1999; các chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Kạn năm 2000 và tổng hợp ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ

Tán thành báo cáo của Uỷ ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1999; các chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Kạn năm 2000.

I. Năm 1999 các ngành, các cấp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã có nhiều cố gắng khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt mức kế hoạch. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 7,4%. Sản xuất nông lâm nghiệp tiếp tục phát triển, lương thực bình quân đầu người đạt 320 kg, bảo đảm an ninh lương thực trên toàn địa bàn. Công tác trồng rừng, khoanh nuôi, giao khoán bảo vệ được coi trọng. Thu ngân sách vượt kế hoạch. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường. Giảm tốc độ tăng dân số và suy dinh dưỡng trẻ em. Tăng thêm số xã hoàn thành PCGDTH-CMC. Sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế có nhiều chuyển biến tiến bộ. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Đời sống nhân dân ổn định và được cải thiện.

Tuy nhiên, trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội cũng còn những tồn tại, bất cập. Định hướng và chỉ đạo sản xuất công nghiệp, dịch vụ, du lịch còn lúng túng, chưa tìm ra giải pháp phù hợp. Tỷ lệ giống mới đưa vào sản xuất còn thấp nên hạn chế tốc độ tăng trưởng về lương thực. Sản xuất còn mang tính

12

tự túc, tự cấp và chưa trở thành hàng hoá. Tình trạng dân du canh du cư, di cư tự do chưa giải quyết dứt điểm nên đời sống đồng bào còn gặp nhiều khó khăn. Việc giải phóng mặt bằng và giải ngân trong xây dựng cơ bản còn chậm. Nhiệm vụ PCGDTH - CMC cho 2 xã còn lại chưa hoàn thành. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số địa phương chưa đi sâu đi sát cơ sở. Đội ngũ cán bộ còn bất cập, vừa thiếu, vừa không đồng bộ, thiếu kinh nghiệm trong công tác quản lý chuyên môn. Thủ tục hành chính còn phiền hà, gây trở ngại cho phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức cuộc sống. Tình trạng mê tín dị đoan và truyền đạo trái phép tiếp tục diễn biến phức tạp. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào vùng sâu, vùng xa còn thấp kém.

II- Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2000.

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế: 8 - 8,5%
2. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ. Tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế tăng từ 2 đến 3%.
3. Khai thác thêm 2000 ha đất một vụ lúa. Tỷ lệ giống ngô lai, lúa lai ít nhất chiếm 30% trong cơ cấu giống. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 93.000 tấn.
4. Trồng rừng mới: 6.000ha
5. Tổ chức định canh định cư cho 3.000 hộ, 15.000 nhân khẩu.
6. Phấn đấu xuất khẩu đạt 500.000USD.
7. Tăng cường cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội với các chỉ tiêu cụ thể sau đây:
 - + Thêm 40 xã có điện lưới quốc gia(có trạm).
 - + Thêm 30 xã có thông tin điện thoại.
 - + Thêm 10% số hộ nông dân được dùng nước sạch.
 - + Thêm 30% số phòng học được xây dựng kiên cố.
 - + Thêm 6 xã có đường ô tô đến trung tâm.
8. Xoá căn bản hộ đói, giảm 5% số hộ nghèo so với năm 1999. Giảm 40% số người nghiện các chất ma tuý.
9. Thu ngân sách: 27.200 triệu đồng.
10. Giảm tỷ suất sinh thô 0,5‰ ; 95% trẻ trong độ tuổi được tiêm đủ 6 loại vắc xin.
11. Thu nhập bình quân đầu người đạt từ 1,7 triệu đến 2 triệu đồng. Bình quân lương thực đầu người đạt 330 kg.
12. PCGDTH - CMC đối với 2 xã còn lại. Tiến hành phổ cập phổ thông trung học cơ sở cho các phường của thị xã Bắc Kạn.

III. Một số giải pháp chủ yếu:

1. Tập trung chỉ đạo tăng nhanh hệ số sử dụng đất nông nghiệp, nhất là đất một vụ lúa. Tiếp tục hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước 200.000 đồng/ha để khuyến khích nông dân khai thác đất một vụ lúa.

2. Đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm. Có cơ chế khuyến khích sử dụng giống ngô và lúa có năng suất cao. Năm 2000 thống nhất bán giống ngô, lúa lai 10.000 đồng/kg, phần chênh lệch ngân sách tỉnh cấp bù.

3. Khuyến khích tập thể và cá nhân phát triển sản xuất theo hướng sản xuất hàng hoá. Cho vay ngân sách, khuyến khích các đơn vị kinh doanh xuất khẩu theo tỉ lệ: xuất được 100.000 USD thì được vay 100 triệu đồng.

4. Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ cho các đơn vị và cá nhân ứng vốn làm đường ô tô đến các xã đặc biệt khó khăn, giao cho Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét từng công trình cụ thể và xây dựng cơ chế thanh toán hợp lý.

5. Vay khoảng 60 tỷ đến 70 tỷ đồng từ nguồn vốn tồn ngân và vốn tín dụng ưu đãi để xây dựng cơ sở hạ tầng, trụ sở làm việc và nhà tập thể cho cán bộ, nhân viên các cơ quan tỉnh.

6. Vay vốn Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia để kiên cố hoá kênh mương theo chủ trương của Chính phủ.

7. Ghi tên 10 công trình chào mừng 100 năm thành lập tỉnh và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII: Đường Bun Va; Nhà văn hoá thiếu nhi tỉnh; Nhà luyện tập thi đấu thể thao đa năng tỉnh Bắc Kạn; Trường điểm phường Đức Xuân - Thị xã Bắc Kạn; Đường 257; Đường Thượng Giáo - Bộc Bó huyện Ba Bể; Các đơn nguyên II và III Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bến ô tô Thị xã Bắc Kạn; Khu dân cư và đường kè nam Sông Cầu; cầu Pác Co - Tin Đồn huyện Ba Bể.

8. Chỉ đạo xây dựng kinh tế HTX theo chỉ thị của Bộ Chính trị. Xác định kinh tế mũi nhọn và giải pháp phát triển kinh tế mũi nhọn để thông qua Tỉnh uỷ trong quý I năm 2000.

9. Thực hành tiết kiệm trong việc sử dụng tài sản công và ngân sách Nhà nước. Có chính sách khuyến khích cán bộ đi công tác cơ sở. Thực hiện chương trình cải cách hành chính của Chính phủ, UBND tỉnh đề ra mục tiêu, kế hoạch cụ thể về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

10. Triển khai chủ trương bổ nhiệm có thời hạn và luân chuyển cán bộ. Cho thôi chức đối với những người mất tín nhiệm và thiếu năng lực đảm đương chức vụ được giao.

IV- Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã tổ chức thực hiện tốt những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đã nêu trong Báo cáo nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế- xã hội năm 2000.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2000.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của chính quyền, động viên các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tham gia thực hiện thắng lợi những mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2000.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi cán bộ, chiến sỹ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy những thành tích đã đạt được, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, tích cực lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của Nhà nước, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2000.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 25/01/2000.

Nơi nhận

- Ủy ban TVQH
- Chính phủ
- VP Quốc hội, VP Chính phủ
- TT Tỉnh uỷ, UBND tỉnh
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã
- LĐVP
- Lưu VT- NCTH.

CHỦ TỊCH HĐND TỈNH BẮC KẠN



Hà Sĩ Toàn